

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 23/2021/HSST
Ngày: 13/04/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự - Nguyên là giáo viên – Hiệu trưởng Trường THCS xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (đã nghỉ hưu)
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đông Hợp.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thuận Yên – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng

Đại diện VKSND Huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Huân
- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 26/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HS ngày 01/4/2021 đối với bị cáo:

Vũ Hùng Anh Đ, sinh ngày: 25/11/2004; Tại: thôn C, xã Đ Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Con ông: Vũ Hồng Tr, sinh năm: 1975 và bà: Trọng Thị Bích Ng, sinh năm 1981; Chưa có vợ.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Nhân thân:

Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 11.

Khi phạm tội Vũ Hùng Anh Đ 16 năm 01 tháng 29 ngày tuổi

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Vũ Hồng Tr, sinh năm 1975 và bà Trọng Thị Bích Ng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ Hện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Có mặt chị Nguyệt - Vắng mặt ông Trà không có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Trần Thị L- Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Đại diện nhà trường:

Bà Bùi Thị Diệu Th - Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên - Hện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Bị hại:

Ông Bùi Công Đ1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ Hện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1-Anh Bùi Quang H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2- Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Qu, Huyện Ph, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, Vũ Hùng Anh Đ đi bộ từ nhà ở thôn Cỗ Dững 1, xã Đ đến đình làng Cỗ Dững 1 mục đích quan sát xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi Đ đi qua cổng từ đường họ Bùi Công ở cùng thôn thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn vàng-đen-trắng, biển kiểm soát 17B3-093.69 của ông Bùi Công Đ1 ở cùng thôn với Đ để ở cạnh đường trục thôn, gần cổng từ đường họ Bùi Công. Ông Đ1 dựng xe tại đây để vào từ đường thấp hương, xe không có người trông coi. Đ đi đến gần vị trí để chiếc xe mô tô, quan sát thấy xe không khóa cổ, không khóa càng, xung quanh không có ai. Đ liền dùng hai tay cầm vào 02 bên tay lái của xe mô tô dong chiếc xe mô tô đi bộ trên đường trục thôn theo hướng đi về xã Đông Sơn, Hện Đông Hưng để tìm nơi tiêu thụ. Sau khi thấp hương ở từ đường xong, ông Đ1 ra lấy xe mô tô để đi về thì phát hiện xe bị mất, ông đi bộ về nhà và thông báo cho mọi

người trong gia đình biết để truy tìm. Còn Đ, do xe không có chìa khóa để nổ máy nên Đ tiếp tục dong xe đi bộ trên trục đường thôn. Khi Đ đi đến khu vực chùa Quang Long thuộc thôn Anh Dũng, xã Đ, cách vị trí trộm cắp khoảng gần 1 km thì bị anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1981 ở thị trấn Qu, Huyện Ph (là con rể ông Đ1) và anh Bùi Quang H, sinh năm 1997 ở thôn Cổ Dũng 1, xã Đ (con trai ông Đ1) phát hiện yêu cầu Đ trả lại xe. Đ đưa xe cho anh L và anh H rồi đi bộ về nhà. Sau đó, ông Đ1 đã làm đơn trình báo Công an xã Đ về hành vi trộm cắp tài sản Đ đã thực hiện, Công an xã Đ đã quản lý vật chứng, triệu tập Đ đến làm việc và cHển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Đông Hưng giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐGTS ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Hện Đông Hưng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airbdale, màu sơn vàng-đen-trắng, biển kiểm soát 17B3-093.69 của ông Bùi Công Đ1 có trị giá là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSDH ngày 25/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân Hện Đông Hưng đã truy tố bị cáo Vũ Hùng Anh Đ- Về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân Hện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Hùng Anh Đ – Phạm tội “ Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo hành vi phạm,tội , Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Vũ Hùng Anh Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm ,is Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội khi 16 năm 3 tháng 19 ngày tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ của Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 50; Điều 91; Điều 100; Điều 101, Điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hùng Anh Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+Về vật chứng và tài sản thu giữ:

Chiếc xe mô tô AirBlade, màu sơn vàng-đen-trắng, biển kiểm soát 17B3-093.69, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Bùi

Công Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật . Do đó không cần đặt ra giải quyết trong vụ án.

+Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn vàng-đen-trắng, biển kiểm soát 17B3-093.69, Cơ quan điều tra trả lại cho ông Bùi Công Đ1, xe không bị thiệt hại gì, ông Đ1 không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án.

- Ý kiến Người bào chữa:

Bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ về hành vi của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Bị cáo Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đó là : Ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng

Trong quá trình điều tra truy tố các Điều tra viên Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Bị hại; Đại diện hợp pháp của Bị cáo không có khiếu nại tố cáo. Do đó các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp

[II] Về nội dung

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Hùng Anh Đ đã khai nhận

Do trước đó bị cáo thích quần, áo đẹp nên đã vay của bạn 3 triệu đồng để mua quần áo, chưa có tiền trả. Khi thấy xe của ông Đ1 không khoá cổ, khoá còng nên Đ nảy ý định trộm cắp chiếc xe để đem cầm cố lấy tiền trả nợ. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, biển kiểm soát 17B3-093.69 của ông Bùi Công Đ1 lúc 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, khi ông Đ1 để xe tại từ đường họ Bùi thuộc thôn C, xã Đ Hện Đông Hưng, chiếc xe có giá trị 18 triệu đồng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai của bị cáo Đ phù hợp với: Biên bản quản lý vật chứng do Công an xã Đ, Hện Đông Hưng lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 24/01/2021 là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, biển kiểm soát 17B3-093.69 của ông Bùi Công Đ1.

- Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐGTS ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Hện Đông Hưng.

- Lời khai của bị hại là ông Bùi Công Đ1, sinh năm 1967 ở thôn C, xã Đ Hện Đông Hưng.

- Lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1981 ở thị trấn Qu, Huyện Ph và anh Bùi Quang H, sinh năm 1997 ở thôn C, xã Đ Hện Đông Hưng

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Hùng Anh Đ đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ Hùng Anh Đ là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.000.000 đồng thì hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hùng Anh Đ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

[3]+Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4]+Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ~~thành~~ khai báo hành vi phạm tội Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Vũ Hùng Anh Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, h Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội khi **16 năm 01 tháng 29 ngày tuổi** nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ của Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng với tình tiết: Ông nội bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Căn cứ vào nghị quyết 01/2000/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

Xét thấy bị cáo khi phạm tội mới 16 năm 01 tháng 29 ngày tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo.

+Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] +Về vật chứng và tài sản thu giữ:

AirBlade, màu sơn vàng-đen-trắng, biển kiểm soát 17B3-093.69, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Bùi Công Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật . Do đó không cần đặt ra giải quyết trong vụ án.

[6] +Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn vàng-đen-trắng, biển kiểm soát 17B3-093.69, Cơ quan điều tra trả lại cho ông Bùi Công Đ1, xe không bị thiệt hại gì, ông Đ1 không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[7] Về án phí:

Bị cáo Vũ Hùng Anh Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, Bị hại, Trợ giúp viên pháp lý có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Vũ Hùng Anh Đ - Phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 50; Điều 91; Điều 100; Điều 101, Điểm i, s ; h Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+Xử phạt: Bị cáo Vũ Hùng Anh Đ 01(một) năm 03(ba) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo Đ thi hành hình phạt. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát, giáo dục.

+Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Vũ Hùng Anh Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, Bị hại, Trợ giúp viên pháp lý có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo.
- VKS, CA, THA; h : Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Bị hại
- ĐDHP của bị cáo.
- Trợ giúp viên PL
- Sở Tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng